

NGHỊ QUYẾT
(Kỳ họp HĐQT Quý IV/2013)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/QH/2005 Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được bổ sung sửa đổi ngày 18/4/2013.
- Căn cứ biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 17/10/2013 đã được các thành viên dự họp nhất trí thông qua.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 9 thống nhất thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua báo cáo thực hiện SXKD quý III, 9 tháng đầu năm 2013

1.1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD quý III năm 2013:

STT	Các chỉ tiêu kinh tế	ĐVT	Quý III		% HT
			Kế hoạch	Thực hiện	
I	Tổng giá trị SXKD	10⁶đ	180.427	185.891	103,0
1	Giá trị kinh doanh xây lắp	10 ⁶ đ	166.767	125.134	75,0
2	Giá trị SX công nghiệp	“	10.000	11.120	111,2
3	Giá trị kinh doanh khác	“	3.660	49.637	
II	Các chỉ tiêu tài chính	“			
1	Doanh số	“	243.258	220.315	90,6
2	Doanh thu	“	221.326	200.287	90,5
3	Tiền về tài khoản	“	260.000	229.988	88,5
4	Nộp Nhà nước	“	9.179	8.310	90,5
5	Lợi nhuận trước thuế	“	10.000	6.006	60,1
6	Lợi nhuận sau thuế	“	8.000	4.505	56,3
7	Tỷ suất lợi nhuận				
-	LN trước thuế/ Doanh thu	%	4,5	3,0	
-	LN sau thuế/ VDL	%	2,7	1,5	
-	LN sau thuế/ Vốn CSH	%	1,5	0,9	
-	LN sau thuế/Tổng tài sản	%	0,6	0,3	
III	Kế hoạch đầu tư	10⁶đ	36.664	19.118	52,1
IV	Thu nhập BQ/1 CBCNV	10³đ	6.817	7.138	104,7

1.2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu 9 tháng đầu năm 2013.

STT	Các chỉ tiêu kinh tế	ĐVT	Kế hoạch Năm 2013	Thực hiện 9T đầu năm 2013	% HT
I	Tổng giá trị SXKD	10⁶đ	800.000	541.544	67,7
1	Giá trị kinh doanh xây lắp	10 ⁶ đ	743.000	407.366	54,8
2	Giá trị sản xuất công nghiệp	“	40.000	33.767	84,4
3	Giá trị kinh doanh khác	“	17.000	100.412	
II	Các chỉ tiêu tài chính	“			
1	Doanh số	“	921.000	624.145	67,8
2	Doanh thu	“	837.273	571.827	68,3
3	Tiền về tài khoản	“	925.000	608.387	65,8
4	Nộp Nhà nước	“	39.961	26.921	67,4
5	Lợi nhuận trước thuế	“	65.000	27.188	41,8
6	Lợi nhuận sau thuế	“	51.250	22.651	44,2
7	Tỷ suất lợi nhuận				
-	LN trước thuế/ Doanh thu	%	7,8	4,8	
-	LN sau thuế/ VDL	%	17,5	7,7	
-	LN sau thuế/ Vốn CSH	%	9,5	4,4	
-	LN sau thuế/Tổng tài sản	%	3,6	1,6	
III	Kế hoạch đầu tư	10⁶đ	131.205	50.894	38,8
IV	Thu nhập BQ/1 CBCNV	10³đ	7.000	6.510	93

1.3. Tình hình thực hiện mục tiêu tiến độ tại các công trình Quý III năm 2013

❖ Thủy điện Lai Châu.

- Hoàn thành thi công bê tông RCC khối C2L cao trình 206.1m khối lượng thực hiện 59.200m³ (15/7/2013): Đạt tiến độ
- Hoàn thành thi công bê tông RCC khối C3L cao trình 219.3 khối lượng thực hiện 137.500m³ (25/8/2013): Đạt tiến độ
- Lắp hoàn thiện cửa nhận nước khối lượng thực hiện 7.390m³ (31/7/2013): Đạt
- Mỏ đá 1B: Khối lượng đá cung cấp cho các trạm nghiền sàng theo yêu cầu: KL thực hiện 85.020/KH 170.000 m³. Không đạt khối lượng theo kế hoạch do điều hành tổ chức thi công yếu kém, xe máy hư hỏng nhiều, thiếu công nhân lái xe.

❖ Thủy điện Huội Quảng.

- Mỏ đá số 1:
 - + Bóc phủ thực hiện 3.268/KH 18.000 m³:
 - + Khai thác đá 0/KH 75.000 m³ (30/9/2013).
 Không đạt kế hoạch do ngừng thi công để điều chỉnh thiết kế mở rộng mỏ.

❖ Thủy điện Đồng Nai 5.

- Hoàn thiện đào hồ móng vai phải đập đến cao độ 403.0m:
 - + Trồng cỏ gia cố mái : 9.139 m²
 - + Bê tông rãnh thoát nước : 400m³
 Công tác gia cố không đạt kế hoạch.
- Hồ móng vai phải đập từ cao độ 403.0 đến 293.0:
 - + Hoàn thành công tác đào hồ móng ngày 05/9: Không đạt, khối lượng đào xúc, vận chuyển đất đá thực hiện 189.500/KH 180.000 m³
 - + Trồng cỏ gia cố mái : 3.315 m²
 - + Bê tông rãnh thoát nước : 312m³
 Không đạt kế hoạch do: Công tác khoan nổ nhỏ khu vực Đập cứ sau mỗi vụ nổ phải tiến hành hoàn công đánh giá địa chất trước khi tiến hành vụ nổ tiếp theo và thời tiết mưa nhiều ảnh hưởng đến tiến độ thi công.
- ❖ *Thủy điện Xekaman1.*
 - Hồ móng Nhà máy gđ2: Đào hồ móng phạm vi cửa hầm dẫn nước (31/8/2013): Không đạt khối lượng do triển khai thi công công trình chậm 2 tháng.
 - Mỏ đá số 3:
 - + Đào bóc phủ đất đá : TH 80.750/KH 33.120m³
 - + Khai thác đá : TH 49.000/KH 94.480m³
 Không đạt kế hoạch khai thác do địa chất mỏ sai khác thiết kế.
 - Đập dâng bờ trái:
 - + Hoàn thành thi công xúc dọn lớp mặt đá bảo dưỡng bê tông RCC khối K1 ngày 10/8/2013: Không đạt
 - + Hoàn thành gia công lắp dựng cốt pha và chuẩn bị mặt bằng để thi công bê tông RCC khối K2 ngày 15/8/2013: Không đạt
 - + Thi công bê tông RCC khối K2 đạt khối lượng 73.820 m³ (30/9/2013): Không đạt
 Nguyên nhân do công tác chuẩn bị cho công tác thi công bê tông RCC chậm.
- ❖ *Đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai:* Bàn giao công trình (31/8/2013): Không đạt
- ❖ *Đường tránh ngập Lai Châu:* Không đạt.
- ❖ *Đường tránh Hà Tĩnh:* Hoàn thành bàn giao công trình trước 31/7/2013: Không đạt
- ❖ *Về sản xuất công nghiệp:*
 Trong quý III/2013, giá trị sản xuất công nghiệp thực hiện là 11,12 tỷ/KH 10 tỷ đạt 111% KH, chiếm 6,02% tổng giá trị SXKD (sản lượng điện tại thủy điện Nậm Khánh: 17.096.045kw).

2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV năm 2013:

2.1. Các chỉ tiêu kinh tế chính:

STT	Các chỉ tiêu kinh tế	ĐVT	Kế hoạch quý IV
I	Tổng giá trị SXKD	10⁶đ	258.503
1	Giá trị kinh doanh xây lắp	10 ⁶ đ	246.603
2	Giá trị sản xuất công nghiệp	“	12.000
3	Giá trị kinh doanh khác	“	
II	Các chỉ tiêu tài chính	“	
1	Doanh số	“	295.864
2	Doanh thu	“	268.967
3	Tiền về tài khoản	“	350.000
4	Nộp Nhà nước	“	14.369
5	Lợi nhuận trước thuế	“	37.812
6	Lợi nhuận sau thuế	“	26.500
7	Tỷ suất lợi nhuận		
-	LN trước thuế/ Doanh thu	%	11,9
-	LN sau thuế/ VDL	%	9,1
-	LN sau thuế/ Vốn CSH	%	4,9
-	LN sau thuế/Tổng tài sản	%	1,9
III	Kế hoạch đầu tư	10⁶đ	8.000
IV	Thu nhập BQ/1 CBCNV	10³đ	7.261

2.2. Mục tiêu tiến độ chính phải hoàn thành trong quý IV/2013:

❖ Thủy điện Lai Châu.

- Hoàn thành RCC khối C3 cao trình 219.3m (18/10/2013), KH 84.030m³;
- Hoàn thành RCC khối C4 cao trình 232.50m (20/11/2013) KH 120.070m³;
- Đổ bê tông RCC khối C5 đạt 169.680m³ (31/12/2013); v255m
- Đắp thượng lưu đập tràn đợt 2 đạt 25.400m³ (15/10/2013);
- Tháo dỡ ĐQTL gd2, khối lượng đạt 25.400m³ (15/10/2013);
- *Mỏ đá 1B:*
 - + Xúc vận chuyển đất, đá bóc phủ đạt KH 9.000m³ (31/12/2013);
 - + Xúc vận chuyển đá khai thác đạt KH 196.500 m³ (31/12/2013);

❖ Thủy điện Huội Quảng.

- Đê quây hạ lưu:
 - + Đắp xử lý sạt đê quây sau lũ đạt KH 1.500m³ (20/10/2013);
- Mỏ đá số 1:
 - + Bóc phủ mỏ đá đạt KH 21.000 m³ (20/10/2013);
 - + Khai thác đá đạt KH 27.000 m³ (31/12/2013);

❖ *Thủy điện Xekaman 1.*

- Mỏ đá số 3:
 - + Bóc phủ từ cao độ 365-:-340: 46.000m³ (31/12/2013)
 - + Khai thác từ cao độ 365-:-340: 150.000m³ (31/12/2013)
- Đập dâng bờ trái khối K₂:
 - + Thi công RCC đến cao độ 170,05m (31/12/2013): KH 48.000m³;
- Hồ móng nhà máy GĐ2:
 - + Đào xong phần hồ móng phạm vi cửa hầm dẫn nước (20/10/2013);
 - + Đào hồ móng xong đến cao độ 112,7m (31/10/2013);
 - + Gia cố xong hồ móng (30/11/2013);
- Đê quây hạ lưu nhà máy:
 - + Đắp xong đê quây hạ lưu nhà máy (31/12/2013);

❖ *Thủy điện Đồng Nai 5.*

- Đường vận hành:
 - + Lắp dựng cọc tiêu, biển báo đến 30/10/2013: KH 421 cái;
 - + Đắp nền đường cuối sỏi đoạn Tràn Km5+117: KH 888m³;
 - + Bê tông mặt đường M300 đá 1x2: KH 232m³;
 - + Đá xây móng M100 tràn Km5+117: KH 216m³;
 - + Đá học xếp khan gia cố hạ lưu tràn: KH 109m³;
- Mỏ đá A:
 - + Đào xúc vận chuyển đất đá bóc phủ (30/10/2013): KH 14.230m³;
 - + Xúc đá nổ mìn (31/12/2013): KH 195.000m³;
- Đập dâng vai phải:
 - + Hoàn thiện thi công rãnh, gia cố mái (30/10/2013): KH 1.265m²;
 - + Hoàn thành trồng cỏ gia cố mái (30/10/2013): KH 15.719m²;

❖ *Đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai:*

- Km109+750-115+800:
 - + Hoàn thành thi công rãnh dọc (30/10/2013);
 - + Hoàn thành thi công cầu Văn Phú (30/10/2013);
- Km122-125:
 - + Hoàn thành thi công rãnh dọc (30/10/2013): Đạt KH 350,00m;
- Km146-148:
 - + Đào vận chuyển đất đá đến 30/10/2013: KH 105.000m³;
- Gói thầu A4:
 - + Đào đất không thích hợp đổ thải (31/12/2013): KH 70.000m³;
 - + Đào đất thông thường (31/12/2013): KH 50.000m³;
 - + Đắp đất (31/12/2013): KH 50.000m³;
 - + Đắp cát (31/12/2013): KH 65.000m³;

- ❖ *Đường tránh ngập Lai Châu*: Đảm bảo tiến độ thi công theo hợp đồng đã ký kết.
- ❖ *Đường tránh Hà Tĩnh*: Hoàn thành bàn giao công trình trước 10/11/2013.
- ❖ *Dự án Nhiệt điện Mông Dương*: Thực hiện các công việc liên quan đến công tác chuẩn bị và tổ chức thi công dự án.
- ❖ *Về sản xuất công nghiệp*:

Giá trị sản xuất công nghiệp dự kiến: 12 tỷ đồng chiếm 4,62% tổng giá trị SXKD (sản lượng điện tại thủy điện Nậm Khánh: 15tr kwh).

2.3. Công tác đầu tư:

- Tổng giá trị đầu tư quý IV/2013 là: 8 tỷ đồng.
- Trình duyệt xong dự án đầu tư “bổ sung hao mòn và nâng cao năng lực thi công”, lập phê duyệt kế hoạch đấu thầu và tổ chức đấu thầu xong trong quý 4/2013.

2.4. Nhiệm vụ trọng tâm quý IV/2013:

- Tổ chức đại hội đồng cổ đông bất thường vào tháng 10/2013;
- Kiên quyết đôn đốc, chỉ đạo bằng mọi biện pháp để hoàn thành xong dứt điểm một số hạng mục công trình, công trình nhằm bàn giao thu gọn đầu mối.
- Bám sát mục tiêu tiến độ, kế hoạch SXKD quý IV và cả năm 2013, chỉ đạo quyết liệt để hoàn thành mục tiêu, các chỉ tiêu kế hoạch năm đã đề ra;
- Lập phương án và chuẩn bị tốt bộ máy triển khai quản lý điều hành, huy động xe máy thiết bị vật tư cho dự án “*Bãi thải xỉ số 2 - Nhiệt điện Mông Dương 2*” theo đúng yêu cầu hợp đồng đã ký với Chủ đầu tư;
- Phân loại XMTB, tập chung sửa chữa nhanh XMTB có khả năng sử dụng còn hiệu quả để huy động cho công trình mới, số còn lại bán thanh lý thu hồi vốn.
- Tuyển dụng và đào tạo cấp tốc số lái xe, công nhân kỹ thuật còn thiếu theo yêu cầu bao gồm cả lực lượng dự phòng cho các dự án mới.
- Trình duyệt xong dự án đầu tư “bổ sung hao mòn và nâng cao năng lực thi công” lập, phê duyệt kế hoạch đấu thầu và tổ chức đấu thầu xong trong quý 4/2013.
- Xong thủ tục đầu tư dự án thủy điện Pake.
- Quyết toán xong dứt điểm dự án thủy điện Nậm Khánh.
- Phân tích hoạt động SXKD quý III và 9 tháng đầu năm và XD kế hoạch giá thành, kế hoạch chi phí năm 2014.

2.5. Các giải pháp để hoàn thành kế hoạch quý IV/2013:

2.5.1. Giải pháp về công tác tổ chức, quản lý:

- Tiếp tục triển khai và hoàn thiện các thủ tục để sáp nhập Công ty cổ phần Sông Đà 901 vào Công ty cổ phần Sông Đà 9 theo đúng quy định của pháp luật; thực hiện cấu trúc lại địa bàn hoạt động của các đơn vị nội bộ công ty.
- Xây dựng phương án chi tiết để cơ cấu lại các đầu mối điều hành, phân cấp điều hành triệt để - gắn trách nhiệm cá nhân, người đứng đầu tổ chức đơn vị.

- Chọn và sử dụng cán bộ đủ năng lực và có tinh thần trách nhiệm cao vào vị trí chủ chốt đơn vị, bộ phận tham mưu giúp việc, Đề nghị xem xét điều động thay đổi khi không hoàn thành nhiệm vụ nhiều năm.
- Sửa đổi, hoàn thiện và bổ xung các quy chế quản lý nội bộ đảm bảo sự kiểm tra giám sát của Công ty đối với hoạt động quản lý điều hành và quản trị doanh nghiệp của các đơn vị.
- Thành lập ngay ban chuẩn bị triển khai dự án “*Bãi thải xỉ số 2 - Nhiệt điện Mông Dương 2*” để triển khai công việc và đầu mối đào tạo hướng dẫn, Thành lập ban chỉ đạo của Công ty để chỉ đạo giám sát và điều hành khi thực hiện dự án.
- Triển khai đồng bộ các giải pháp để tuyển dụng đủ lực lượng lái xe, thợ vận hành công nhân kỹ thuật đáp ứng đủ số lượng nhân lực thực hiện dự án đã cam kết với chủ đầu tư.
- Đảm bảo chế độ cho người lao động; trả cổ tức năm 2012 trong tháng 11/2013.
- Chỉ đạo quyết liệt hoàn thành thắng lợi mục tiêu tại các công trình trọng điểm như Lai Châu, Xecaman1.

2.5.2. Giải pháp về công tác cơ giới - vật tư.

- Phân loại và tập chung sửa chữa xe máy thiết bị có khả năng sử dụng hiệu quả, phân công bố trí cán bộ trực tiếp chỉ đạo và đôn đốc.
- Xây dựng phương án chi tiết về quản lý vật tư phụ tùng , triển khai giải pháp thực hiện việc sắp xếp , cơ cấu lại các kho vật tư phụ tùng theo địa bàn hoạt động của các đơn vị đảm bảo tiến độ cung ứng vật tư phụ tùng và giảm thiểu giá trị tồn kho.
- Lập phương án và thanh lý ngay các tài sản không có nhu cầu sử dụng;
- Rà soát lại định mức nhiên liệu, ban hành thống nhất áp dụng toàn công ty.
- Thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn, vệ sinh xe máy, trang bị đầy đủ thiết bị cứu hỏa cho xe máy.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quyết toán nhiên liệu, việc sử dụng vật tư phụ tùng ở các đơn vị, có biện pháp chấn chỉnh kịp thời.
- Lập phương án sửa chữa, huy động xe máy cho công trình Nhiệt điện Mông Dương 2 theo yêu cầu hợp đồng.

2.5.3. Giải pháp về công tác kỹ thuật và an toàn lao động.

- Lập biện pháp đảm bảo tiến độ, cân đối thiết bị, xe, máy đảm bảo hoàn thành các mục tiêu tiến độ công trình quý IV và năm 2013.
- Lập biện pháp thi công chi tiết, tham gia phổ biến và hướng dẫn cho cán bộ quản lý điều hành thi công dự án Mông Dương 2.
- Tập trung tăng cường nhân lực lập hồ sơ thu vốn, quyết toán công trình Sơn La, Xecaman3, Hủa Na, Nậm Chiến. Giải quyết các vướng mắc với Chủ đầu tư về thiết kế, biện pháp thi công.
- Rà soát lại khối lượng dở dang, nguyên nhân và vướng mắc, có biện pháp quyết liệt để xử lý các vướng mắc tồn tại.

- Tiếp tục ứng dụng khoa học công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đặc biệt là thi công bê tông RCC. Triển khai nghiên cứu công nghệ thi công công trình ngầm trong thành phố phục vụ cho yêu cầu phát triển ngành nghề mới của Công ty.
- Hoàn thiện, củng cố bộ máy làm công tác AT-BHLĐ tại các đơn vị. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc hoạt động và quan tâm hơn đến chế độ của mạng lưới an toàn viên. Thực hiện nghiêm túc chỉ thị của Bộ xây dựng và Tổng công ty Sông Đà về việc tăng cường chỉ đạo và tổ chức thực hiện biện pháp đảm bảo an toàn trong ngành xây dựng.

2.5.4. Giải pháp về công tác kinh tế- kế hoạch.

- Xác lập và gắn trách nhiệm kinh tế với cán bộ, tổ chức khi giao công việc.
- Xây dựng kế hoạch giá thành, giá trị dự toán chi phí các hạng mục thi công và kế hoạch năm 2014.
- Báo cáo phân tích hoạt động SXKD của Công ty và các đơn vị 9 tháng đầu năm.
- Tập trung làm việc với Chủ đầu tư phê duyệt dự toán chi tiết các hạng mục công trình, đơn giá công trình đối với hợp đồng có điều chỉnh giá. Đôn đốc để hoàn thành phê duyệt thiết kế dự toán mở đá 1B Lai Châu để nghiệm thu.
- Thương thảo và ký hợp đồng mua sắm thiết bị đầu tư, thiết kế, xây lắp các hạng mục công trình kịp thời.
- Công tác đầu tư: Kiểm tra giám sát tình hình đầu tư theo đúng pháp luật; Thẩm định dự án, Tổng dự toán và phê duyệt dự toán.
- Công tác đấu thầu: Lập hồ sơ mời thầu, tổ chức đấu thầu cho các gói thầu của dự án “Bổ sung hao mòn máy móc và nâng cao năng lực thi công” đúng quy định của Pháp luật, đảm bảo nhanh chóng kịp thời phục vụ thi công vào tháng 12/2013.
- Tham gia lập hồ sơ dự thầu đấu thầu thi công các công trình.

2.5.5. Giải pháp về công tác tài chính, tín dụng, kiểm soát.

- Chỉ đạo đơn vị hạch toán kinh doanh hàng tháng, quý, lập kế hoạch chi phí giá thành thường xuyên và thực chất.
- Cân đối, thu xếp đủ vốn và kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác đầu tư năm 2013 cho Công ty. Trả cổ tức năm 2012 vào tháng 11.
- Làm việc với ngân hàng để làm bảo lãnh tiền ứng và thi công cho dự án Mông Dương 2.
- Tập trung thu hồi vốn để giảm giá trị dở dang và thu hồi dứt điểm công nợ, đặc biệt là công nợ cá nhân, công nợ khó đòi; Phân công cụ thể cán bộ đôn đốc từng đơn vị, từng công trình.
- Đôn đốc các Công ty con, Công ty liên kết trả nợ vốn tồn đọng.
- Hoàn thành quyết toán các dự án đầu tư, phục vụ kiểm toán nhà nước.
- Thực hiện báo cáo tài chính hàng tháng đảm bảo kiểm soát hoạt động SXKD.

2.5.6. Giải pháp thị trường.

- Tham gia tiếp thị, đấu thầu các dự án phù hợp có tính khả thi cao để bổ xung công việc cho những năm tiếp theo.

2.5.7. Các giải pháp khác:

- Huy động tối đa khả năng kinh nghiệm, uy tín của các lãnh đạo công ty trong việc hỗ trợ bộ máy điều hành của đơn vị để củng cố các lĩnh vực còn nhiều hạn chế như: tổ chức thi công, quản lý cơ giới vật tư, tuyển dụng và đào tạo, công tác quản lý chi phí giá thành, công tác kiểm soát.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị theo chức năng nhiệm vụ được phân công tăng cường công tác kiểm tra và chỉ đạo đối với các đơn vị, cơ quan công ty đảm bảo thực hiện thắng lợi kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV và cả năm 2013 theo đúng nội dung Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2013 đã thông qua.

Điều 2. Thông qua nội dung đề nghị Tổng Công ty Sông Đà ký bảo đảm thực hiện hợp đồng Bãi xử thải số 2 của Công ty mẹ cho Công ty cổ phần Sông Đà 9.

Điều 3. Thông qua nội dung hợp đồng “ EPC Bãi xử thải số 2 -Nhà máy nhiệt điện Mông Dương 2”, với các nội dung cơ bản sau:

- Tên hợp đồng: EPC Bãi xử thải số 2 – Nhà máy Nhiệt điện Mông Dương 2;
- Giá trị hợp đồng: 813.910.145.212 đồng (Tám trăm mười ba tỷ chín trăm mười triệu một trăm bốn mươi lăm ngàn hai trăm mười hai đồng) - chưa bao gồm thuế VAT;
- Hình thức hợp đồng: Chìa khóa trao tay (EPC)
- Phạm vi công việc:
 - + Lập thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công hệ thống tiếp nhận, vận chuyển xỉ thải và hồ chứa xỉ thải;
 - + Mua sắm và lắp đặt hệ thống đường ống tiếp nhận và vận chuyển xỉ thải đường kính ngoài $\Phi 219\text{mm}$: gồm 3 đường ống (2 đường ống vận hành, 1 đường ống dự phòng) với tổng chiều dài 26,5km;
 - + Mua sắm và lắp đặt đường ống nước tuần hoàn đường kính ngoài $\Phi 219\text{mm}$: 5km;
 - + Thi công đập và hồ chứa: đào 3,4 triệu m^3 , đắp 3,2 triệu m^3 (cân bằng đào- đắp trên tổng diện tích 187ha/25 năm).
 - * Chiều cao đập: $H_{\text{max}} = 27,2\text{m}$; $H_{\text{min}} = 17,2\text{m}$.
 - * Hệ số mái dốc: 1:2
 - * Chiều rộng mặt đập 10 – 30m
 - * Chiều rộng chân đập: 63 -154m
 - + Mua sắm và lắp đặt 1 triệu m^2 vải địa kỹ thuật và nhựa chống thấm HDPE;
 - + Mua sắm, thi công và lắp đặt trạm bơm nước tuần hoàn: công suất 200 m^3/h .
 - + Mua sắm, thi công và lắp đặt trạm xử lý nước thải: công suất 456 m^3/h ;

+ Mua sắm, lắp đặt các công trình phụ trợ (trạm biến áp dự phòng – công suất 250KVA, nhà xưởng, nhà bảo vệ, hàng rào bảo vệ, đường nội bộ....)

- Thời gian thực hiện: 19 tháng;

Điều 4. Ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty ký hợp đồng “EPC Bãi xử thải số 2 -Nhà máy nhiệt điện Mông dương 2” với Chủ đầu tư.

Điều 5. Hội đồng quản trị công ty giao cho Tổng giám đốc công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

Điều 6. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ký, Tổng giám đốc công ty cổ phần Sông Đà 9, Giám đốc các đơn vị trực thuộc, Trưởng các phòng ban Công ty theo thẩm quyền căn cứ quyết nghị thực hiện.

CÁC THÀNH VIÊN HĐQT:

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ông: *Nguyễn Hoàng Cường*

Ông: *Nguyễn Văn Phúc.....*

Ông: *Lê Công Tinh.....*

Dương Hữu Thắng

Ông: *Nguyễn Văn Tuấn.....*